

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Cao Đ, sinh năm 1971.
Trú tại: Phố T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.
- Bị đơn: Chị Đinh Thị G, sinh năm 1975.
Trú tại: Phố T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: - Điều 55, 81, 82, 83 và điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 27 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14, về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Cao Đ và chị Đinh Thị G.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Anh Trần Cao Đ, chị Đinh Thị G có 03 con chung là Trần Thị Tuyết Nh, sinh ngày 15/10/2000; Trần Thị Khánh L, sinh ngày 03/7/2006; Trần Anh T, sinh ngày 10/01/2010. Đối với cháu Trần Thị Tuyết Nh, hiện trên 18 tuổi nhưng chưa tự lập được cuộc sống; các cháu Trần Thị Khánh L, Trần Anh T chưa đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị G được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng 03 cháu; anh Trần Cao Đ phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho chị G mỗi tháng 2.000.000đồng /một cháu. Thời gian cấp dưỡng đối với cháu Trần Thị Tuyết Nh là 02 năm bắt đầu từ tháng 08/2022 đến 08/2024; đối với các cháu Trần Thị Khánh L, Trần Anh T, thời gian cấp dưỡng từ tháng 08/2022 cho đến khi cháu L, cháu T thành niên tự lập được cuộc sống. Anh Trần Cao Đ, có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.2. Về nghĩa vụ nộp án phí: Anh Trần Cao Đ chịu cả án phí ly hôn là 150.000đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000đồng, tổng là 300.000đồng được đối trừ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0003524 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- UBND xã nơi ĐKKH
- Dương sự.
- LưuHS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn